

Số: 4205/TH-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

(Mã chứng khoán: THW)

- Trụ sở chính: 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
- Điện thoại: (082) 3 557 977 Fax: (082) 39 557 977

2. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin về việc ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

- Hợp đồng kiểm toán số: 192/2024/HĐKT-AFCVN
- Tên Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
- Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 84-(028) 2 2200237

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 05/06/2024 tại đường dẫn: [www.capnuoctanhhoa.com.vn](http://www.capnuoctanhhoa.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.VT

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Nguyễn Mười**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 192/2024/HĐKT-AFCVN

**HỢP ĐỒNG SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**V/v: Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 6 tháng đầu năm kết thúc ngày 30/06/2024 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về hoạt động thương mại;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào yêu cầu của CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Hôm nay, ngày 05 tháng 06 năm 2024, chúng tôi gồm có :

**BÊN A:           CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

Người đại diện                   : Ông NGUYỄN MƯỜI  
Chức vụ                               : Giám đốc  
Địa chỉ                               : 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú  
  Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại                         : (08) 3955 5840  
Fax                                     : 3955 7977  
Tài khoản tiền Việt Nam số     :  
Tại Ngân hàng                   :  
Mã số thuế                         : 0 3 1 0 3 5 0 0 6 8

**BÊN B:           CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**

Người đại diện                   : Bà ĐẶNG THỊ MỸ VÂN  
Chức vụ                               : Tổng Giám đốc  
Địa chỉ                               : Lầu 2, Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 04 Nguyễn  
  Đình Chiểu, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại                         : (028) 2 2200 237  
Email                                 : [dangmyvan@pkf.afcvietnam.vn](mailto:dangmyvan@pkf.afcvietnam.vn)  
Fax                                     : (028) 2 2200 265  
Tài khoản tiền Việt Nam số     : 007 100 007 8014  
Tại Ngân hàng Ngoại Thương TP. Hồ Chí Minh  
Mã số thuế                         : 0 3 0 0 4 4 8 9 9 5

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

## **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ:

- Soát xét báo cáo tài chính lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) cho kỳ tài chính 6 tháng đầu năm kết thúc ngày 30/06/2024 của bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc cùng ngày.
- Kiểm toán báo cáo tài chính lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết quả soát xét, ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **2.1 Trách nhiệm của bên A**

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
  - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích soát xét và kiểm toán;
  - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình soát xét và kiểm toán.
- (d) Sau khi bên B gửi dự thảo báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán, Bên A trong vòng 15 ngày làm việc sẽ phản hồi ý kiến về các dự thảo này

Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc

lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ soát xét, kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

## **2.2 Trách nhiệm của bên B**

### ***Đối với dịch vụ soát xét***

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện công việc.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo các Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lừa hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

### ***Đối với dịch vụ kiểm toán***

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không.

Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, nên có thể có những rủi ro khó tránh khỏi, ngoài khả năng của kiểm toán viên và công ty kiểm toán trong việc phát hiện hết sai sót.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

### **ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

3.1 Sau khi hoàn tất công việc soát xét và kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo báo cáo hoặc sau 15 ngày làm việc từ khi Bên B gửi dự thảo báo cáo mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì nội dung công việc nêu tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo soát xét về báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024.
- Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2024. Báo cáo mỗi loại được lập thành 8 (tám) bộ tiếng Việt. Bên A giữ 7 (bảy) bộ. Bên B giữ 01 (một) bộ.
- Thư quản lý kèm theo (nếu có) đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Báo cáo soát xét, báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

3.2 Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét, kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

## ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

### 4.1 Phí dịch vụ

	<b>VND</b>
Phí soát xét và kiểm toán theo VAS	65.000.000
Thuế giá trị gia tăng (8%)	5.200.000
<b>Tổng phí thanh toán</b>	<b>70.200.000</b>

(Bằng chữ: bảy mươi triệu hai trăm ngàn đồng chẵn)

### 4.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau:

	<b>VND</b>
50% Thanh toán đợt 1 khi chấp nhận hợp đồng kiểm toán và trước khi bên B đến làm việc tại văn phòng Bên A	35.100.000
30% Thanh toán đợt 2 trước khi Bên B kiểm toán cuối năm	21.060.000
20% Thanh toán đợt 3 trong vòng 3 ngày sau khi Bên B phát hành báo cáo chính thức và hóa đơn GTGT	14.040.000
	<b>70.200.000</b>

Giá phí nêu trên áp dụng theo tỷ lệ thuế VAT tại thời điểm hiện tại. Trường hợp thay đổi (nếu có), Bên B sẽ áp dụng tỷ lệ thuế VAT theo quy định hiện hành tại thời điểm xuất hóa đơn.

### 4.3 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng. Bên B phát hành hóa đơn GTGT theo quy định.

## ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

## ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ một (01) bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.



NGUYỄN MƯỜI



ĐẶNG THỊ MỸ VÂN

Số : 006/NQ-TH-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, được tổ chức vào ngày 25/04/2024 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**  
**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (tài liệu đính kèm).
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024 (tài liệu đính kèm).
3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (tài liệu đính kèm).
4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán (tài liệu đính kèm).
5. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2024

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2024	GHI CHÚ
A	<b>SẢN XUẤT- KINH DOANH</b>			
1	Nước cung cấp theo chuẩn thu sau xử lý	1.000m <sup>3</sup>	53.500	
2	Doanh thu tiền nước theo chuẩn thu sau xử lý	Tr.đồng	631.033	
3	Giá bán bình quân theo chuẩn thu sau xử lý	Đồng/m <sup>3</sup>	11.795	
4	Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	500	
5	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	27.582	



STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2024	GHI CHÚ
6	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	02	
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	13,50	
<b>B</b>	<b>TÀI CHÍNH</b>			
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	173.029	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.813	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.852	
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	17,03	
5	Tỷ lệ chi cổ tức	%	6,0	

➤ Giao cho Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2024 tùy thuộc tình hình thực tế của đơn vị (nếu có).

#### 6. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	<b>Chia cổ tức (6,0% / mệnh giá cổ phiếu)</b>	36	2.998.800.000
2	<b>Trích lập các quỹ</b>		
-	Đầu tư phát triển	4,17	347.345.564
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	55,16	4.594.684.238
-	Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT	4,67	388.800.000

➤ Giao Giám đốc Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.

7. Thống nhất phê duyệt chọn Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam với mức phí kiểm toán là 65.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

➤ Giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

#### 8. Thống nhất phê duyệt:

- Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 với tổng số tiền (chưa bao gồm thuế GTGT) là 141.794.064 đồng.

- Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 với số tiền (chưa bao gồm thuế GTGT) là 250.025.270 đồng.



➤ Giao cho Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cân đối thực hiện theo mức chi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

9. Thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2023, kế hoạch thù lao năm 2024; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2023, kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2024.

– Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS trong năm 2023:

+ Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

Các thành viên hưởng thù lao theo thời gian đương nhiệm. Tổng cộng thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2023: **264.000.000 đồng** và tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2023: **96.000.000 đồng**.

– Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2024: **360.000.000 đồng**

+ Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

– Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty : **3.110.400.000 đồng**. Các thành viên hưởng tiền lương chức danh công việc theo thời gian đương nhiệm.

Trong đó :

+ Mức lương Chủ tịch HĐQT : 55.146.848 đồng / tháng.

+ Mức lương Giám đốc : 50.207.836 đồng / tháng.

+ Mức lương Phó Giám đốc Kinh doanh : 40.591.482 đồng / tháng.

+ Mức lương Phó Giám đốc Kỹ thuật : 38.506.303 đồng / tháng.

+ Mức lương Trưởng BKS : 38.506.303 đồng / tháng.

+ Mức lương Kế toán trưởng : 36.241.228 đồng/ tháng.

– Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty : **2.592.000.000 đồng**.

➤ Tiền lương đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty sẽ được chi theo quy chế trả lương, trả thưởng đối với Người quản lý Công ty.

➤ Giao Giám đốc Công ty điều chỉnh các số liệu về việc chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023; tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của Người quản lý chuyên trách và Người quản lý không chuyên trách theo ý kiến thẩm định (nếu có) của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) và Sở Lao động Thương binh và Xã hội; báo cáo Hội đồng quản trị thông qua các nội dung điều chỉnh theo quy định.

10. Về việc ký kết, giao dịch Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

**10.1 Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024:**

– Thống nhất nội dung báo cáo về việc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch và Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với hệ số dịch vụ năm 2024 là 0,1914.

– Chấp thuận giao Hội đồng quản trị xem xét, thông qua chủ trương trong trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng, trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

**10.2 Đối với Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025:**

– Chấp thuận thông qua dự thảo Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Giao Giám đốc Công ty xem xét, triển khai ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Bản thỏa thuận về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch năm 2025 theo đúng nội dung dự thảo đính kèm.

– Trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trước khi Giám đốc Công ty triển khai ký kết các phụ lục hợp đồng.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/04/2024./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cổ đông;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội;
- Hội đồng thành viên Tổng Công ty;
- Tổng giám đốc Tổng Công ty;
- Lưu.VT\_HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐOÀN**



**Trần Thị Ngọc Luyến**